

# **TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THỦ ĐỨC**

## **KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**



### **BÁO CÁO**

### **ĐỒ ÁN MÔN HỌC BACK-END-WEB 2**

### **“TRANG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ QUẦN ÁO A-HA SHOP”**

*GVHD: Bùi Thị Phương Thảo*

*Nhóm 4:*

- *Nguyễn Hữu Quyền (19211TT0711)*
- *Đoàn Minh Trí (16211TT0297)*
- *Nguyễn Đăng Vinh (18211TT4739)*
- *Đoàn Ngọc Huy (19211TT3783)*
- *Văn Công Nam (19211TT3661)*

## MỤC LỤC

## DANH MỤC HÌNH

Hình 1. Mô hình MVC .....	5
Hình 2. Cấu trúc thư mục của Laravel .....	6
Hình 3. Thư mục App của Laravel.....	7
Hình 4. Thư mục Bootstrap của Laravel .....	8
Hình 5. Thư mục Database của Laravel.....	8
Hình 6. Thư mục Resources của Laravel .....	9
Hình 7. Thư mục Storage của Laravel.....	9
Hình 8. Thư mục Tests của Laravel.....	9
Hình 9. Sơ đồ Use Case .....	10
Hình 10. Cơ sở dữ liệu .....	13
Hình 11. Màn hình giao diện xem danh sách sản phẩm .....	14
Hình 12. Controller giao diện sản phẩm.....	14
Hình 13. Sản phẩm .....	15
Hình 14. Màn hình chi tiết sản phẩm .....	15
Hình 15. Controller cart.....	16
Hình 16. Giao diện tìm kiếm.....	16
Hình 17. Chức năng tìm kiếm .....	16
Hình 18. Controller tìm kiếm.....	16
Hình 19. Chức năng đăng ký.....	17
Hình 20. Giao diện đăng ký người dùng.....	17
Hình 21. Controller đăng ký .....	18
Hình 22. Màn hình đăng nhập.....	18
Hình 23. Controller đăng nhập.....	19
Hình 24. Gửi xác nhận đến Email .....	19
Hình 28. Màn hình xác nhận Email đăng nhập.....	20
Hình 25. Cấu hình lại file .env.....	20
Hình 26. Implement lại VerifyEmail của Authencation .....	20
Hình 27. Cấu hình Route kiểm tra xác nhận Email .....	20
Hình 29. Màn hình thêm sản phẩm vào giỏ hàng .....	20
Hình 30. Controller cart.....	20
Hình 31. Màn hình quản lý giỏ hàng .....	20
Hình 32. Giao diện Admin .....	20
Hình 34. Giao diện thêm mới User của Super Admin .....	20
Hình 35. Xóa User.....	20
Hình 36. Controller xóa User .....	20

## LỜI MỞ ĐẦU

Ngày nay, công nghệ thông tin đã có những bước phát triển mạnh mẽ theo cả chiều rộng và sâu. Máy tính điện tử không còn là một thứ phương tiện quý hiếm mà đang ngày càng trở thành một công cụ làm việc và giải trí thông dụng của con người, không chỉ ở nơi làm việc mà còn ngay cả trong gia đình. Đặc biệt là công nghệ thông tin được áp dụng trên mọi lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội... Ứng dụng công nghệ thông tin và tin học hóa được xem là một trong yếu tố mang tính quyết định trong hoạt động của quốc gia, tổ chức và trong cả các cửa hàng. Nó đóng vai trò hết sức quan trọng và có thể tạo nên bước đột phá mạnh mẽ.

Mạng INTERNET là một trong những sản phẩm có giá trị hết sức lớn lao và ngày càng trở nên một công cụ không thể thiếu, là nền tảng để truyền tải, trao đổi thông tin trên toàn cầu. Bằng INTERNET, chúng ta đã thực hiện được những công việc với tốc độ nhanh hơn, chi phí thấp hơn nhiều so với cách thức truyền thống. Chính điều này, đã thúc đẩy sự khai sinh và phát triển của thương mại điện tử trên khắp thế giới, làm biến đổi đáng kể bộ mặt văn hóa, nâng cao đời sống con người. Trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương mại điện tử đã khẳng định được xúc tiến và thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp. Đối với một cửa hàng, việc quảng bá và giới thiệu sản phẩm đến khách hàng đáp ứng nhu cầu mua sắm ngày càng cao của khách hàng sẽ là cần thiết. Vì vậy, nhóm chúng em đã thực hiện đề tài “Xây dựng trang thương mại điện tử quần áo A-HA SHOP”. Cửa hàng có thể đưa các sản phẩm lên Website của mình và quản lý Website đó, khách hàng có thể đặt mua, mua hàng của cửa hàng mà không cần đến cửa hàng, cửa hàng sẽ gửi sản phẩm đến tận tay khách hàng. Website là nơi cửa hàng quảng bá tốt nhất tất cả các sản phẩm mình bán ra.

Qua đây chúng em xin gửi lời cảm ơn chân thành và bày tỏ lòng biết ơn đến sự chỉ bảo tận tình của các thầy cô trong khoa “Công Nghệ Thông Tin”. Đặc biệt là giáo viên Bùi Thị Phương Thảo, người đã trực tiếp hướng dẫn, chỉ bảo và giúp đỡ chúng em trong thời gian thực hiện đồ án này.

## CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ FRAMEWORK LARAVEL

### I. Giới thiệu

Laravel là một PHP framework tốt nhất thời điểm hiện tại cho quá trình xây dựng ứng dụng web. Nó đi kèm với các bộ công cụ mạnh mẽ và cung cấp kiến trúc ứng dụng. Hơn nữa, nó bao gồm các đặc điểm mạnh khác nhau của các công nghệ như ASP.NET MVC, CodeIgniter, Ruby on Rails, .... Laravel là một framework mã nguồn mở và miễn phí. Nó tạo điều kiện cho các nhà phát triển tiết kiệm thời gian và giúp giảm suy nghĩ và lập kế hoạch để phát triển toàn bộ trang web từ đầu.

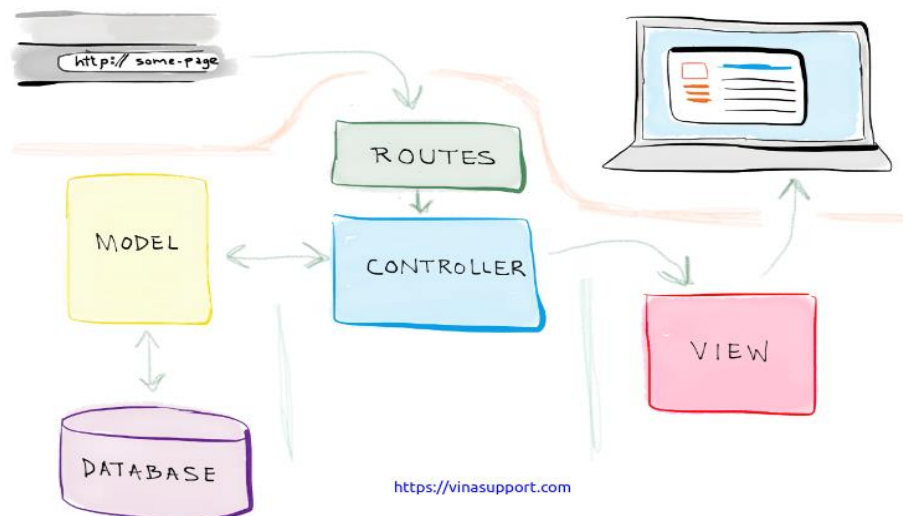
Cùng với đó, bảo mật của ứng dụng cũng được Laravel rất quan tâm. Do đó tất cả các tính năng của nó có thể thúc đẩy tốc độ phát triển web cho bạn. Nếu bất cứ ai quen thuộc với những điều cơ bản của PHP cùng với một số kịch bản PHP trung gian, thì Laravel có thể tạo ra công việc của bạn hiệu quả hơn.

### II. Ưu Điểm Của Laravel Framework

1. Sử dụng các tính năng (feature) mới nhất của PHP
2. Sử dụng mô hình MVC (Model – View – Controller)
3. Hệ thống xác thực (Authentication) và ủy quyền (Authorization) tuyệt vời
4. Có hệ thống tài liệu chi tiết, dễ hiểu
5. Cộng đồng hỗ trợ đông đảo
6. Tích hợp công cụ Artisan – Công cụ quản lý dòng lệnh
7. Sử dụng composer để quản lý PHP package
8. Sử dụng npm để quản lý các gói Javascript, giao diện
9. Hỗ trợ Eloquent ORM, Query Builder, Template Engine (Blade)
10. Hỗ trợ routing mềm dẻo.

### III. Mô Hình MVC (Model - View - Controller) Của Laravel

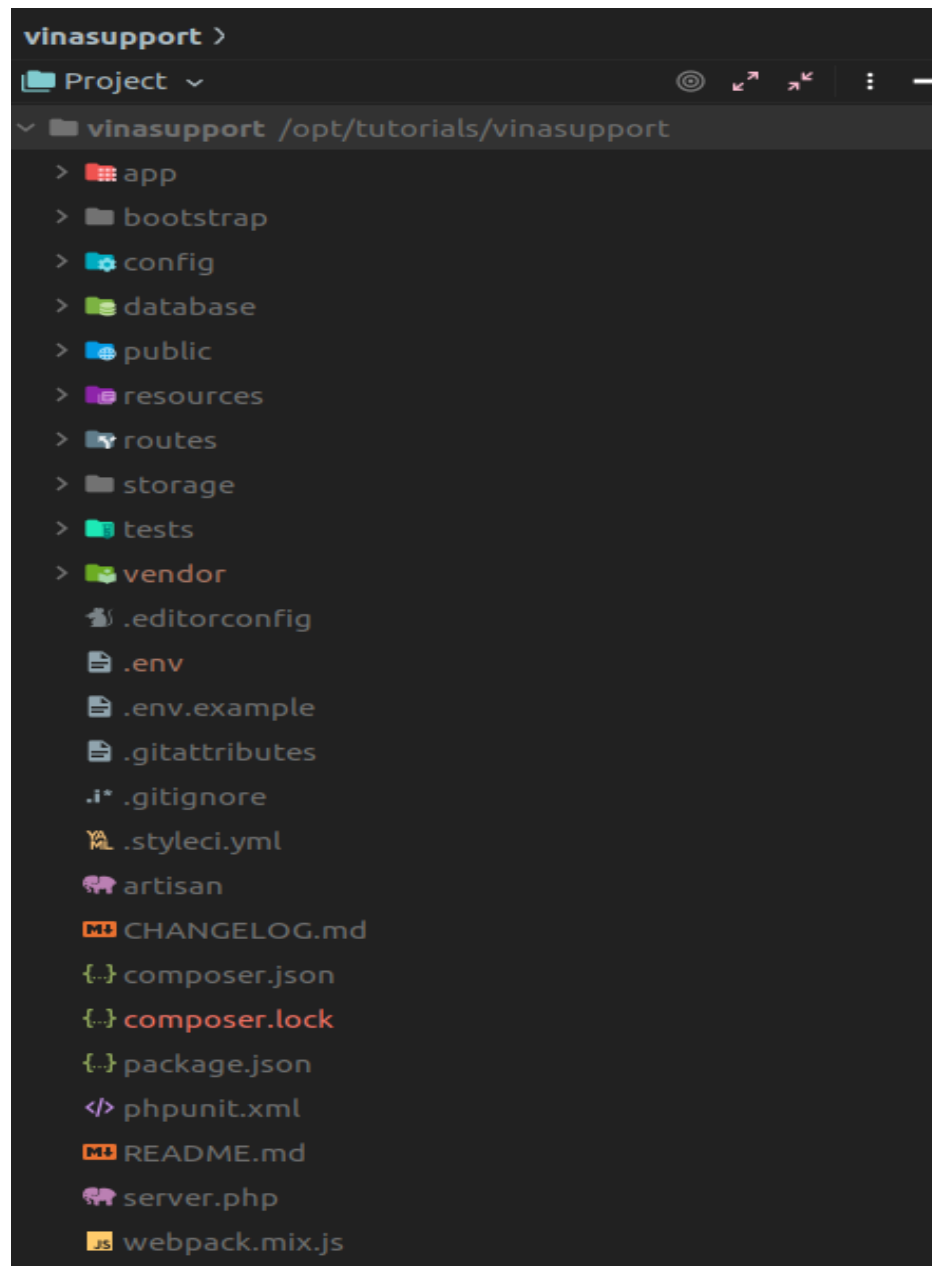
Laravel được phát triển từ Symfony Framework nên nó kế thừa mô hình MVC của Symfony, tương tự như các PHP Framework khác. Dưới đây là mô hình đầy đủ của Laravel:



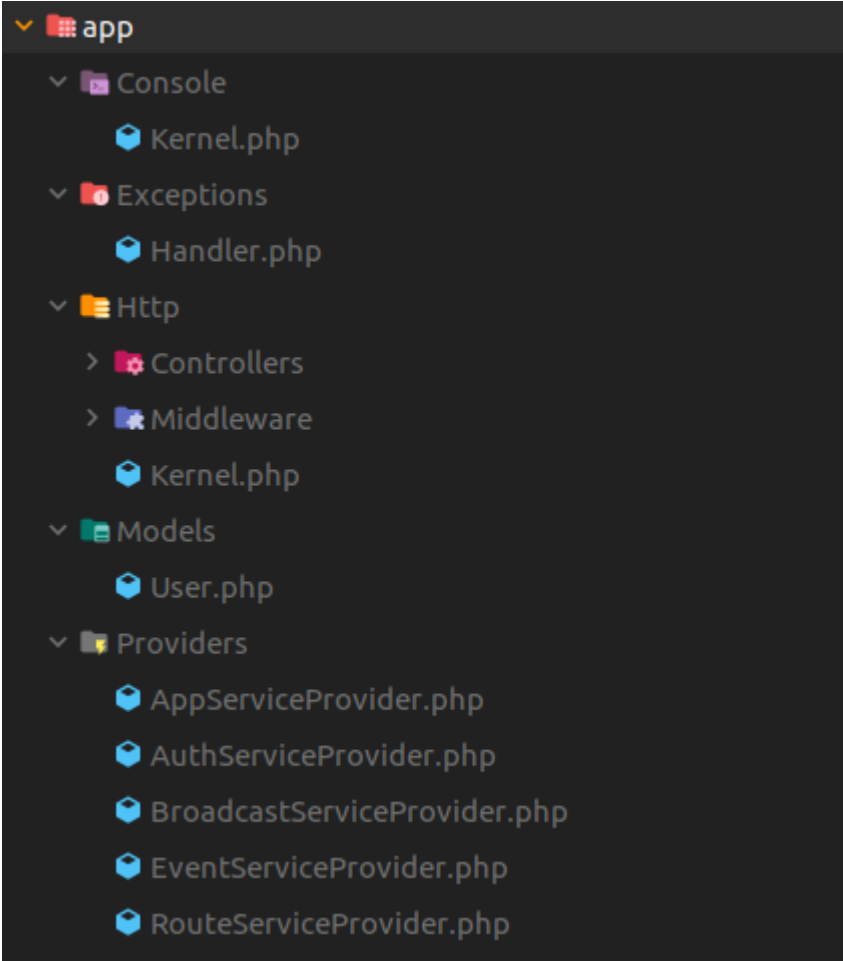
Hình 1. Mô hình MVC

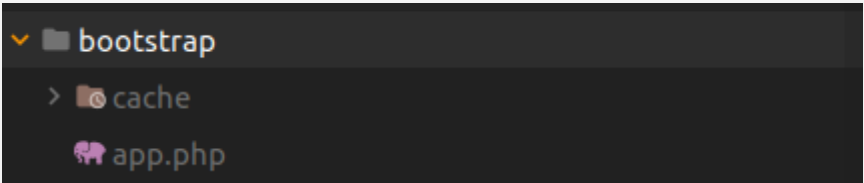
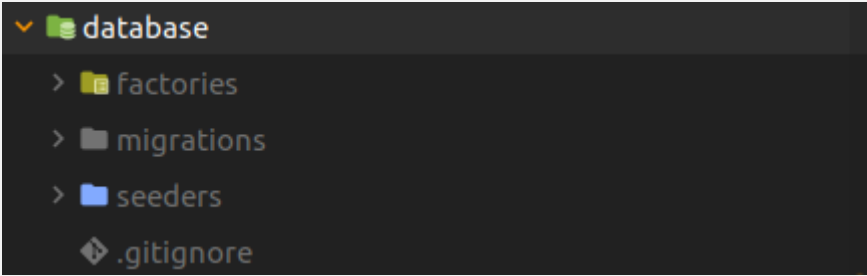
Thành phần	Mô tả
<b>Model</b>	Gồm những Class, tạo ra các table của Database, nơi mà Eloquent ORM thao tác với CSDL
<b>View</b>	Chứa các template được thiết kế ra và được xử lý để output ra mã html/css cho trang web
<b>Controller</b>	Chứa các class, function để xử lý các request từ người dùng

#### IV. Cấu Trúc Thư Mục Của Laravel

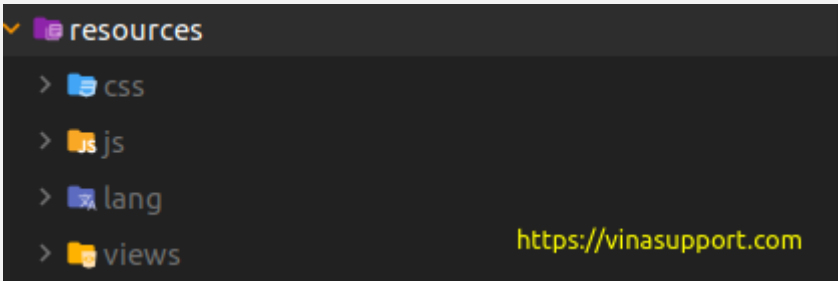
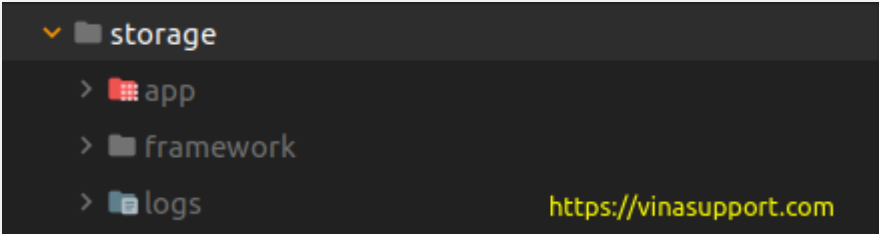
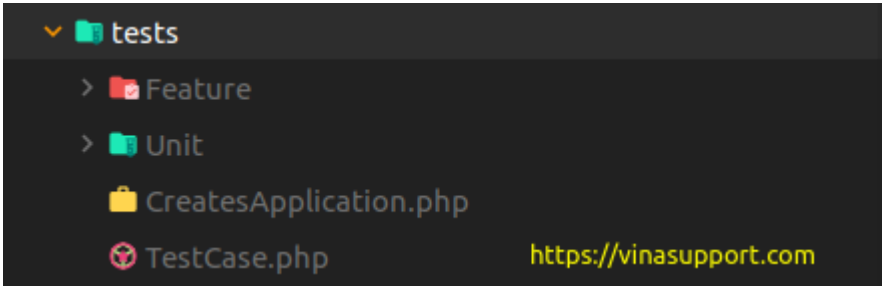


Hình 2. Cấu trúc thư mục của Laravel

Thành phần	Mô tả
app	<p>Nó là thư mục ứng dụng và bao gồm toàn bộ mã nguồn của dự án. Nó chứa các sự kiện (Event), ngoại lệ (Exception) và khai báo Middleware.</p> <p>Trong App lại chứa các thành phần con sau:</p>  <p>Hình 3. Thư mục App của Laravel</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Console:</b> Nơi bạn định nghĩa ra các lệnh của Laravel.</li> <li>• <b>Exceptions:</b> Thư mục này chứa tất cả các phương thức cần thiết để xử lý các ngoại lệ. Nó cũng chứa tệp handle.php xử lý tất cả các trường hợp ngoại lệ.</li> <li>• <b>Http:</b> Thư mục Http này chứa các thư mục con controllers, middleware. Vì Laravel tuân theo mô hình MVC nên thư mục này chứa các xử lý để xử lý request của người dùng.</li> <li>• <b>Models:</b> Chứa các Class định nghĩa các thành phần để thao tác với CSDL</li> </ul>

Thành phần	Mô tả
	<ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Providers:</b> Chứa tất cả các Service Provider. Khởi động ứng dụng một cách bắt buộc, đăng ký sự kiện hoặc thực hiện bất kỳ tác vụ nào khác để chuẩn bị ứng dụng của bạn khi các yêu cầu đến.</li> </ul>
<b>bootstrap</b>	<p>Thư mục bootstrap chứa tệp app.php khởi động khung. Thư mục này cũng chứa một thư mục bộ đệm chứa các tệp được tạo khung để tối ưu hóa hiệu suất, chẳng hạn như tệp bộ đệm của tuyến đường và dịch vụ. Bạn thường không cần phải sửa đổi bất kỳ tệp nào trong thư mục này.</p>  <p><i>Hình 4. Thư mục Bootstrap của Laravel</i></p>
<b>config</b>	<p>Thư mục này chứa tất cả cấu hình (config) của hệ thống của bạn. Nó chứa sẵn các thông tin mặc định như cấu hình database, cache, ...</p>
<b>database</b>	<p>Thư mục này chứa các thông tin về database migration, seeders</p>  <p><i>Hình 5. Thư mục Database của Laravel</i></p>
<b>public</b>	<p>Thư mục public chứa file index.php, là nơi nhận tất cả các request tới ứng dụng. Thư mục này cũng chứa các nội dung của bạn như hình ảnh, JavaScript và CSS.</p>
<b>resources</b>	<p>Thư mục tài nguyên chứa các view template của bạn cũng như các nội dung thô (raw), chưa được biên dịch của bạn như CSS hoặc JavaScript. Thư mục này cũng chứa tất cả các tệp ngôn ngữ của bạn.</p>



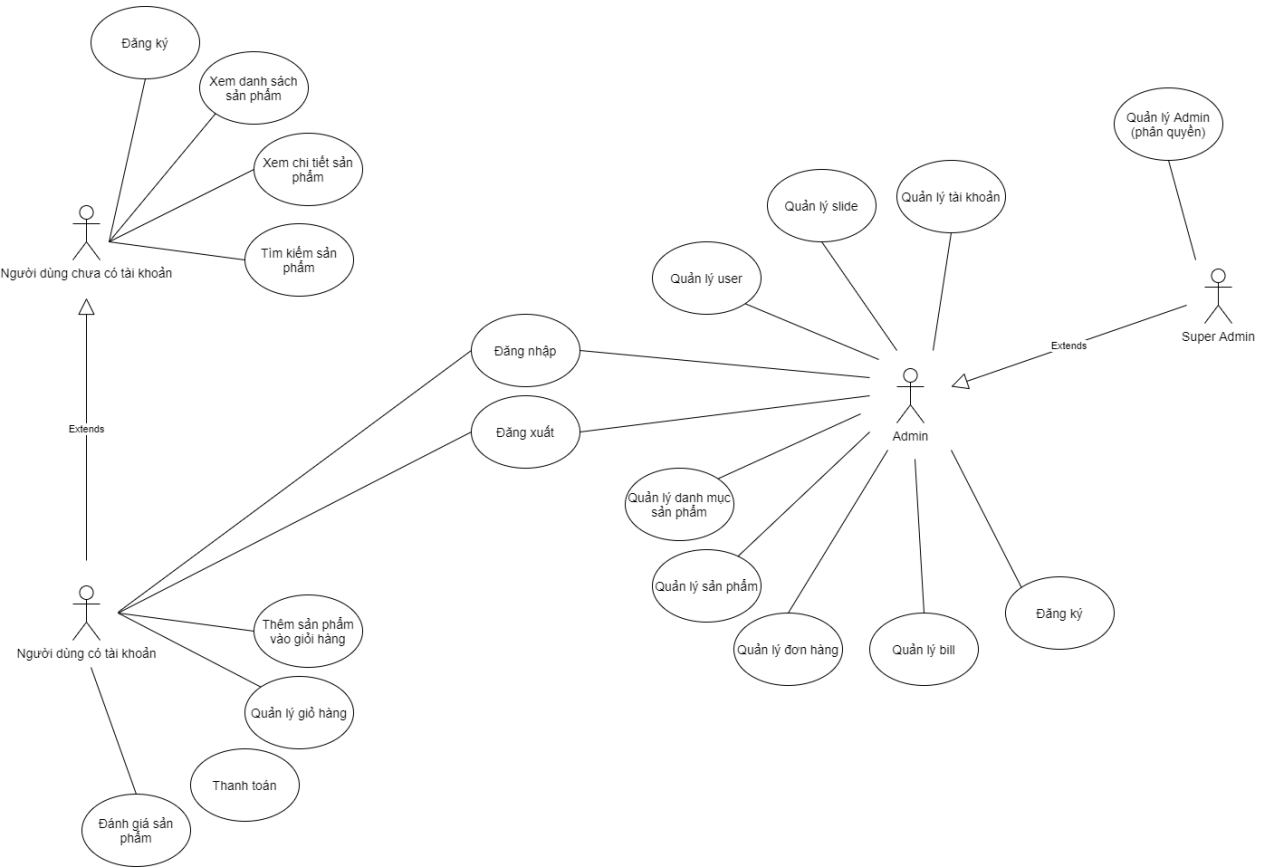
Thành phần	Mô tả
	 <p><i>Hình 6. Thư mục Resources của Laravel</i></p>
<b>routes</b>	<p>Thư mục routes chứa tất cả các định nghĩa routing cho ứng dụng của bạn. Mặc định, một số router được định nghĩa sẵn bao gồm: web.php, api.php, console.php và channel.php.</p>
<b>storage</b>	<p>Thư mục storage chứa các thông tin về log, các views blade đã biên dịch, các file session, file cache và các file khác được tạo bởi framework.</p>  <p><i>Hình 7. Thư mục Storage của Laravel</i></p>
<b>tests</b>	<p>Thư mục tests chứa các kiểm tra tự động (Automated Tests). Các mẫu PHPUnit</p>  <p><i>Hình 8. Thư mục Tests của Laravel</i></p>

Thành phần	Mô tả
vendor	Thư mục vendor chứa các thư viện PHP phụ thuộc được quản lý bởi Composer

## CHƯƠNG 2: GIỚI THIỆU WEBSITE A-HA SHOP

### I. Giới Thiệu

### II. Sơ Đồ Use Case Website A-HA SHOP



Hình 9. Sơ đồ Use Case

### III. Mô Tả CSDL

#### 1. USERS

Fields	Mô tả	Kiểu dữ liệu
id	Id người dùng	int(10)
username	Tên tài khoản	varchar(255)
password	Mật khẩu	varchar(255)
email	Email người dùng	varchar(255)

phone	Số điện thoại	varchar(255)
remember_token	Ghi nhớ đăng nhập	varchar(255)
email_verified_at	Ngày xác nhận email	timestamp
Type_user_id	Id kiểu người dùng	int(11)
Role_id	Vai trò người dùng	int(11)

## 2. TYPE\_USER

Fields	Mô tả	Kiểu dữ liệu
id	Id kiểu người dùng	int(11)
type_user_name	Tên kiểu người dùng	varchar(255)

## 3. TYPE\_PRODUCTS

Fields	Mô tả	Kiểu dữ liệu
id	Id kiểu sản phẩm	int(11)
type_name	Tên kiểu sản phẩm	varchar(255)

## 4. ROLES

Fields	Mô tả	Kiểu dữ liệu
id	Id vai trò	bigint(20)
Role_name	Tên vai trò	varchar(255)

## 5. PRODUCTS

Fields	Mô tả	Kiểu dữ liệu
id	Id sản phẩm	int(10)
product_name	Tên sản phẩm	varchar(255)
image	Hình sản phẩm	varchar(255)
price	Giá sản phẩm	double(8,2)
sold	Trạng thái (bán hay chưa)	int(11)
size	Kích thước sản phẩm	double
hot	Độ thịnh hành	tinyint(4)
note	Mô tả sản phẩm	text
create_date	Ngày thêm sản phẩm	date
view	Số lượng truy cập	int(11)
color	Màu sản phẩm	varchar(255)
gender	Loại (giới tính)	varchar(255)
type_id	Id kiểu sản phẩm	int(11)
manu_id	Id nhà sản xuất	int(11)
count	Số lượng sản phẩm	int(11)

## 6. PASSWORD\_RESET

Fields	Mô tả	Kiểu dữ liệu
email	Email khôi phục	varchar(255)
token	Mã tài khoản	varchar(255)
create_at	Ngày khôi phục	timestamp

## 7. MIGRATIONS

Fields	Mô tả	Kiểu dữ liệu
id	Id migrations	int(10)
migrations	Mô tả migrations	varchar(255)
batch	Thứ tự	int(11)

## 8. MANUFACTURES

Fields	Mô tả	Kiểu dữ liệu
id	Id nhà sản xuất	int(10)
manu_name	Tên nhà sản xuất	varchar(255)
created_at	Ngày thêm	timestamp
updated_at	Ngày cập nhật	timestamp

## 9. IMAGE\_PRODUCTS

Fields	Mô tả	Kiểu dữ liệu
id	Id chi tiết các hình của sản phẩm	int(10)
product_id	Id sản phẩm	int(10)
image_product	Hình chi tiết sản phẩm	varchar(255)
created_at	Ngày thêm	timestamp
updated_at	Ngày cập nhật	timestamp

## 10. COMMENT

Fields	Mô tả	Kiểu dữ liệu
id	Id bình luận sản phẩm	int(11)
rate	Đánh giá sản phẩm	int(11)
comment	Nội dung bình luận	text
createDate	Ngày thêm bình luận	date
user_id	Id người dùng	int(11)
product_id	Id sản phẩm	int(11)

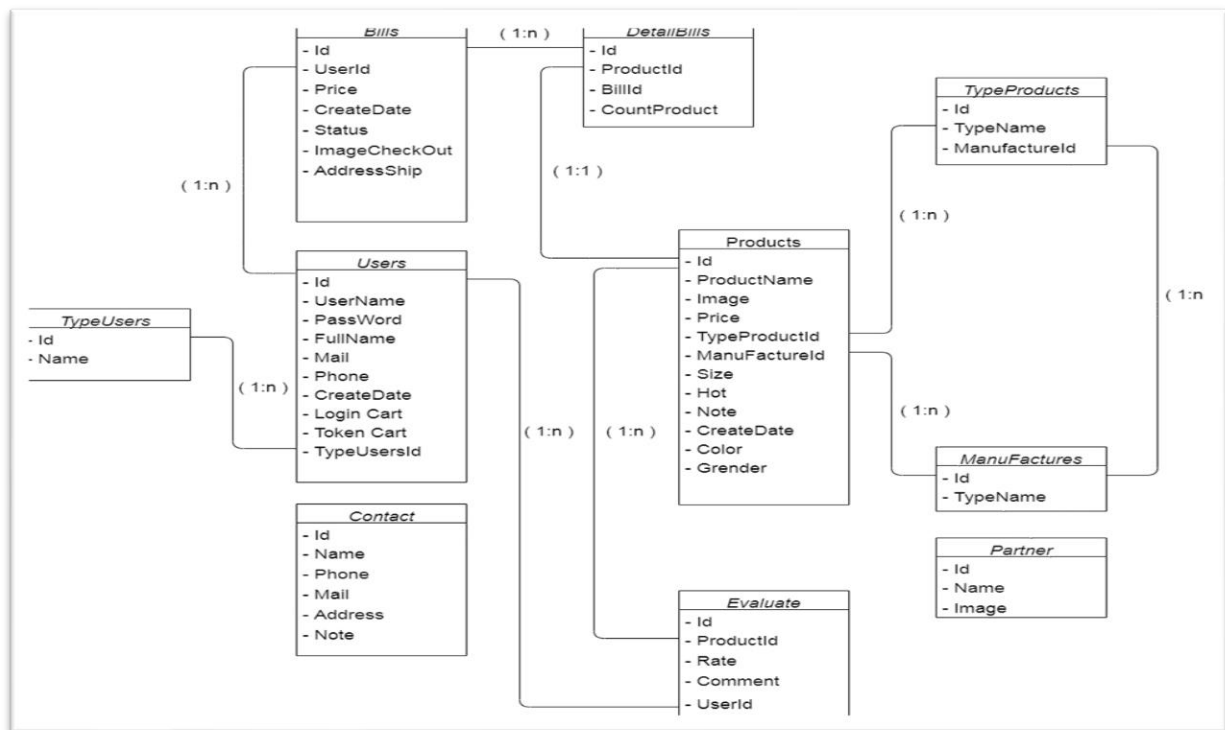
## 11. BANNERS

Fields	Mô tả	Kiểu dữ liệu
id	Id ảnh bìa	int(10)
content	Nội dung trong ảnh	varchar(255)
image_slide	Ảnh bìa	varchar(255)
created_at	Ngày thêm	timestamp
updated_at	Ngày cập nhật	timestamp

## 12. BILLS

Fields	Mô tả	Kiểu dữ liệu
id	Id bill	int(10)
price	Giá sản phẩm	double(8,2)
create_date	Ngày thêm vào bill	datetime
status	Trạng thái bill	varchar(255)
image_check_out	Ảnh xác nhận	varchar(255)
address	Địa chỉ khách hàng	varchar(255)
user_id	Id khách hàng	int(10)
created_at	Ngày tạo bill	timestamp
updated_at	Ngày cập nhật bill	timestamp

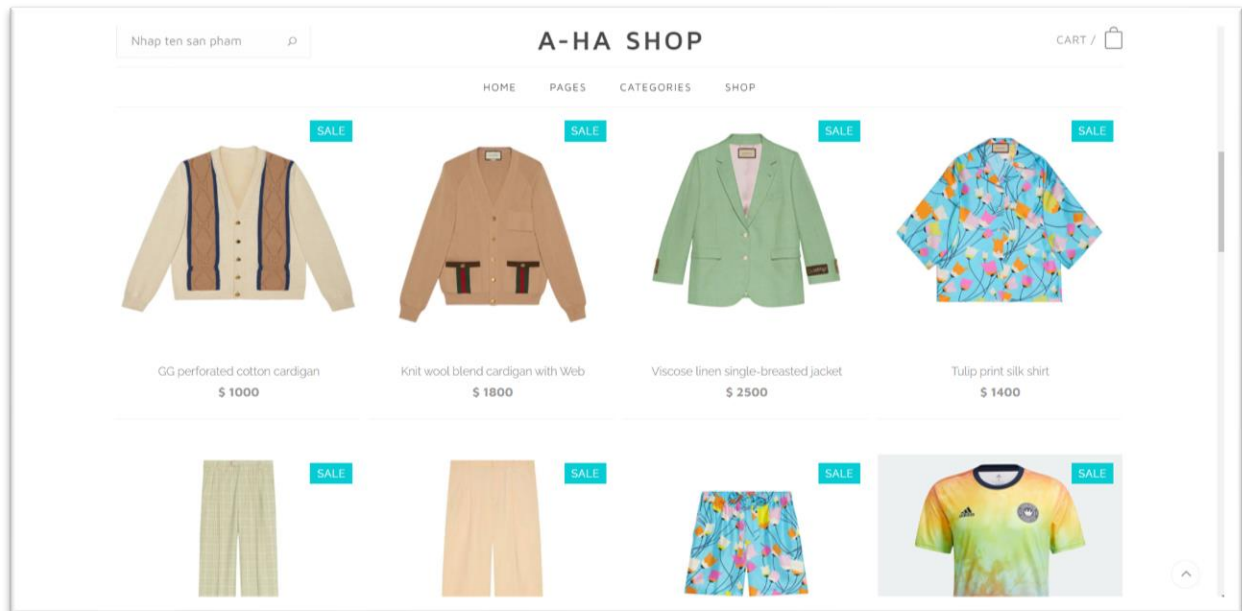
### Cơ sở dữ liệu:



Hình 10. Cơ sở dữ liệu

#### IV. Chức Năng Người Dùng Chưa Đăng Ký

##### 1. Xem danh sách sản phẩm:



Hình 11. Màn hình giao diện xem danh sách sản phẩm

Người dùng được xem cùng lúc 12 sản phẩm trên cùng một trang.

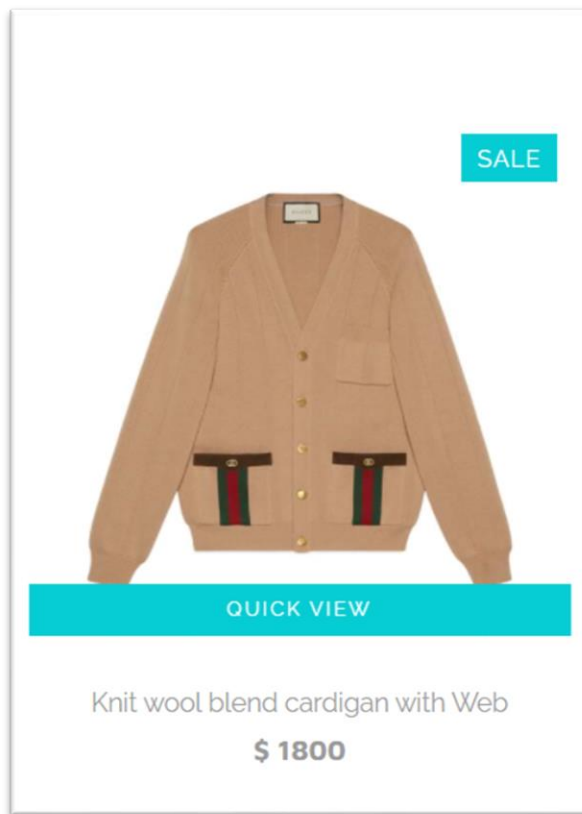
##### Phương thức:

```
//get all product
function getAllProduct(){
    $products= Product::all();
    return view('index',array(
        'products' => $products
    ));
}

//get all product with paginate
function getAllProductPaginate(){
    $products = Product::paginate(12);
    $banners = Banner::all();
    $productsBestSeller = Product::all()->take(8)->sortBy('sold');
    return view('index',array(
        'products' => $products, 'productsbestseller'=>$productsBestSeller, 'banners'=>$banners
    ));
}
```

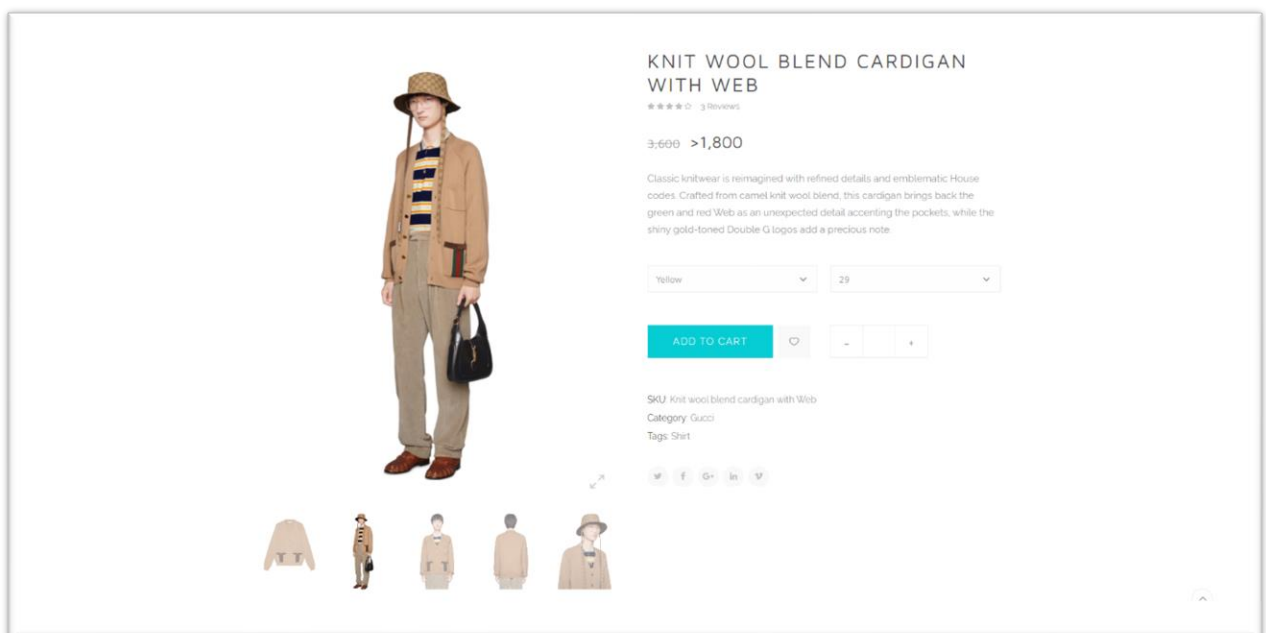
Hình 12. Controller giao diện sản phẩm

##### 2. Xem chi tiết sản phẩm:



Hình 13. Sản phẩm

Người dùng chọn sản phẩm muốn xem và click vào “QUICK VIEW” để chuyển sang trang xem chi tiết sản phẩm đã chọn.



Hình 14. Màn hình chi tiết sản phẩm

## Phương thức:

```
//cart
function cart(){
    $cart = Cart::content();
    // $cc = array('id'=>4444, 'name'=>"tris");
    // dd($cc);
    $cart_priceTotal = Cart::priceTotal();
    return view('shop-cart', compact('cart', 'cart_priceTotal'));
}
```

Hình 15. Controller cart

### 3. Tìm kiếm sản phẩm:



Hình 16. Giao diện tìm kiếm

Người dùng nhập sản phẩm cần tìm kiếm và click “search” để tìm sản phẩm.

## Phương thức:

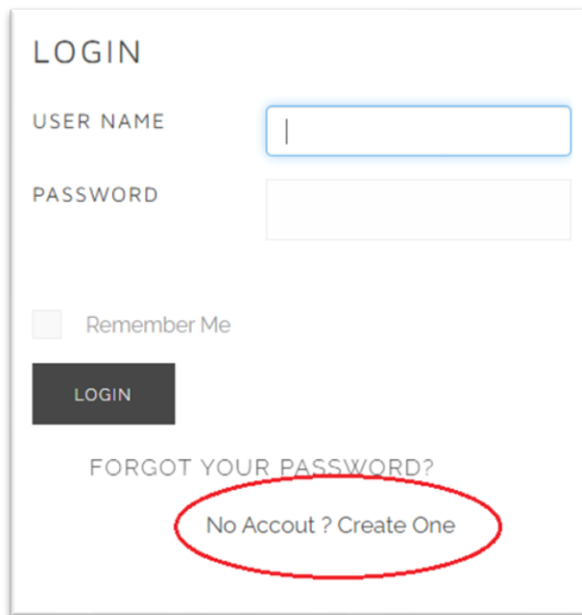
```
//get product search
function searchProduct(Request $request){
    $keyword = $request->timkiem;
    $products_search = Product::where('product_name', 'like', "%$keyword%")->orWhere('note', 'like', "%$keyword%")->take(16)->paginate(8);
    $productsBestSeller = Product::all()->take(8)->sortBy('sold');
    return view('searchproduct', ['products_search'=>$products_search, 'tukhoa'=>$keyword, 'productsbestseller'=>$productsBestSeller]);
}
```

Hình 18. Controller tìm kiếm

### 4. Đăng ký người dùng:

Người dùng chưa đăng ký tài khoản nhấn vào “No Account ? Create One” tại trang đăng nhập để chuyển sang trang đăng ký tài khoản người dùng.





A login form titled "LOGIN". It contains two input fields: "USER NAME" and "PASSWORD". Below the password field is a checkbox labeled "Remember Me". A dark "LOGIN" button is positioned below the checkbox. At the bottom, there is a link "FORGOT YOUR PASSWORD?" and a link "No Account ? Create One" which is circled in red.

LOGIN

USER NAME

PASSWORD

☐ Remember Me

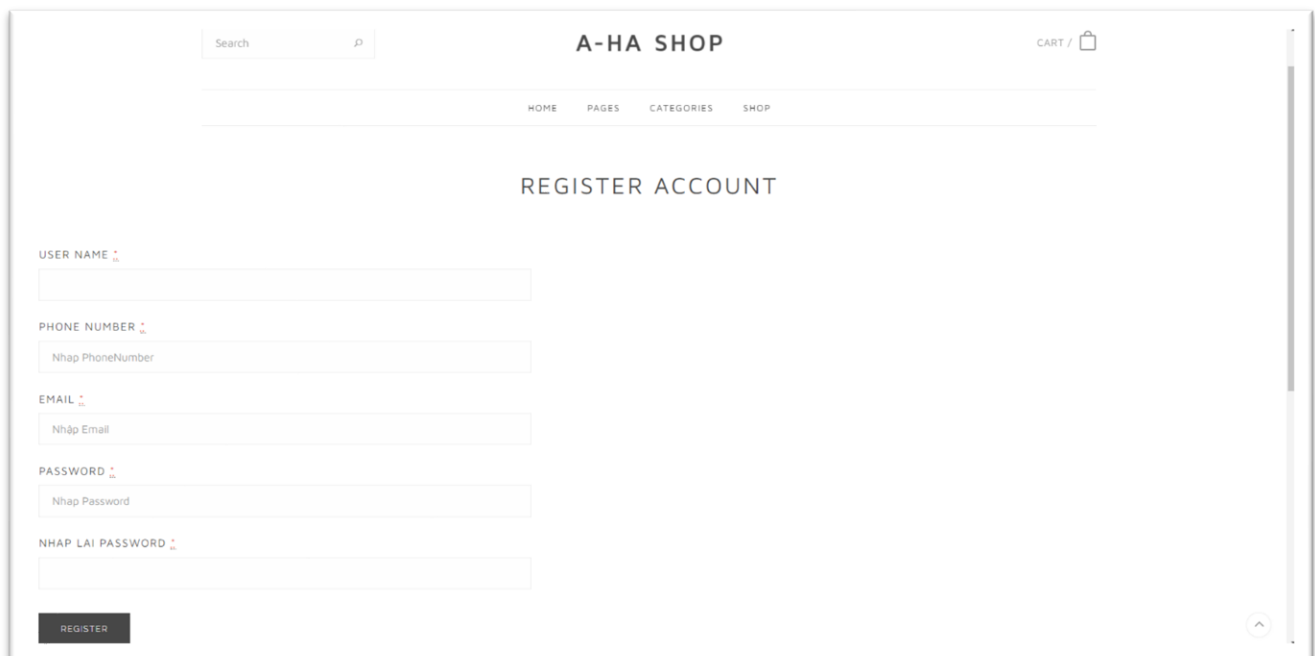
LOGIN

FORGOT YOUR PASSWORD?

No Account ? Create One

Hình 19. Chức năng đăng ký

Người dùng điền đầy đủ thông tin vào các trường tại trang đăng ký và nhấp “Register” để hoàn tất đăng ký tài khoản.



A registration form titled "REGISTER ACCOUNT" on the "A-HA SHOP" website. The form includes input fields for "USER NAME", "PHONE NUMBER", "EMAIL", "PASSWORD", and "NHẬP LẠI PASSWORD" (Repeat Password). Each field has a placeholder text: "Nhập PhoneNumber", "Nhập Email", "Nhập Password", and "Nhập Password" respectively. A dark "REGISTER" button is at the bottom left. The top of the page shows a search bar, the shop name "A-HA SHOP", a cart icon, and navigation links: "HOME", "PAGES", "CATEGORIES", and "SHOP".

Search

A-HA SHOP

CART /

HOME PAGES CATEGORIES SHOP

REGISTER ACCOUNT

USER NAME

PHONE NUMBER

EMAIL

PASSWORD

NHẬP LẠI PASSWORD

REGISTER

Hình 20. Giao diện đăng ký người dùng

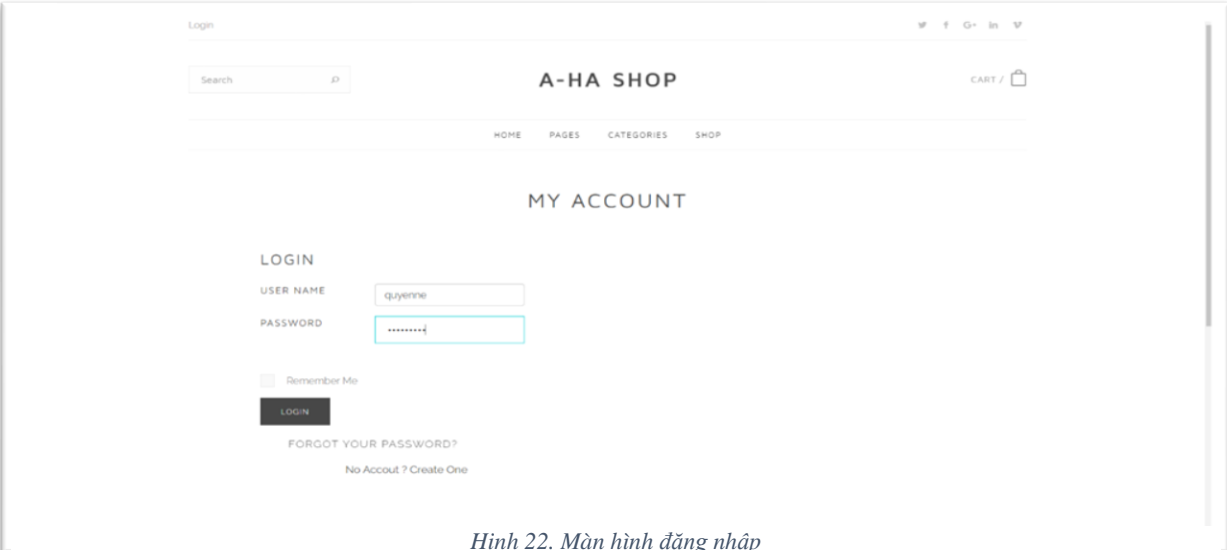
## Phương thức:

```
//get register
public function getThem(){
    return view('login');
}
//post register
public function postThem(Request $request){
    $this->validate($request,[
        'username'=>'required|min:3',
        'fullname'=>'required|min:3|max:30',
        'email'=>'required|email|unique:users,email',
        'phone'=>'required',
        'password'=>'required|min:3|max:30',
        'passwordmatch'=>'required|same:password'
    ]),
    [
        'username.required'=>'Ban chua nhap ten',
        'username.min'=>'Ten phai hon 3 ky tu',
        'fullname.required'=>'Ban chua ten day du',
        'fullname.min'=>'Ten day du lon hon 3 ky tu',
        'fullname.max'=>'Ten day be hon 30 ky tu',
        'phone.required'=>'Ban chua nhap so dien thoai',
        'email.required'=>'Ban chua nhap email',
        'email.email'=>'Ban chua nhap dung dinh dang email',
        'email.unique'=>'Email da ton tai',
        'password.required'=>'Ban chua nhap mat khau',
        'password.min'=>'Mat khau phai co it nhat 3 ky tu',
        'password.max'=>'Mat khau toi da 30 ky tu',
        'passwordmatch.required'=>'Ban chua nhap lai mat khau',
        'password.min'=>'Mat khau phai co it nhat 3 ky tu',
        'password.max'=>'Mat khau toi da 30 ky tu',
        'passwordmatch.required'=>'Ban chua nhap lai mat khau',
        'passwordmatch.same'=>'Mat khau khong match'
    ]);
    $user =new User;
    $user->username =$request->username;
    $user->fullname =$request->fullname;
    $user->email =$request->email;
    $user->phone=$request->phone;
    $user->create_date= Carbon::now();
    $user->login_cart="";
    $user->token_cart="";
    $user->password = Hash::make($request->password);
    $user->type_user_id=0;
    $user->save();
    return redirect('user/them')->with('thongbao','them thanh cong');
```

Hình 21. Controller đăng ký

## V. Chức Năng Người Dùng Có Đăng Ký

### 1. Đăng nhập:



Login

Search ID

A-HA SHOP

CART /

HOME PAGES CATEGORIES SHOP

MY ACCOUNT

LOGIN

USER NAME quyenne

PASSWORD \*\*\*\*\*

☐ Remember Me

LOGIN

FORGOT YOUR PASSWORD?

No Account ? Create One

Hình 22. Màn hình đăng nhập

Tại trang chủ, người dùng nhấp vào Login để chuyển sang trang đăng nhập. Nhập username và password và nhấn “Login” để đăng nhập tài khoản vào trang.

### Phương thức:

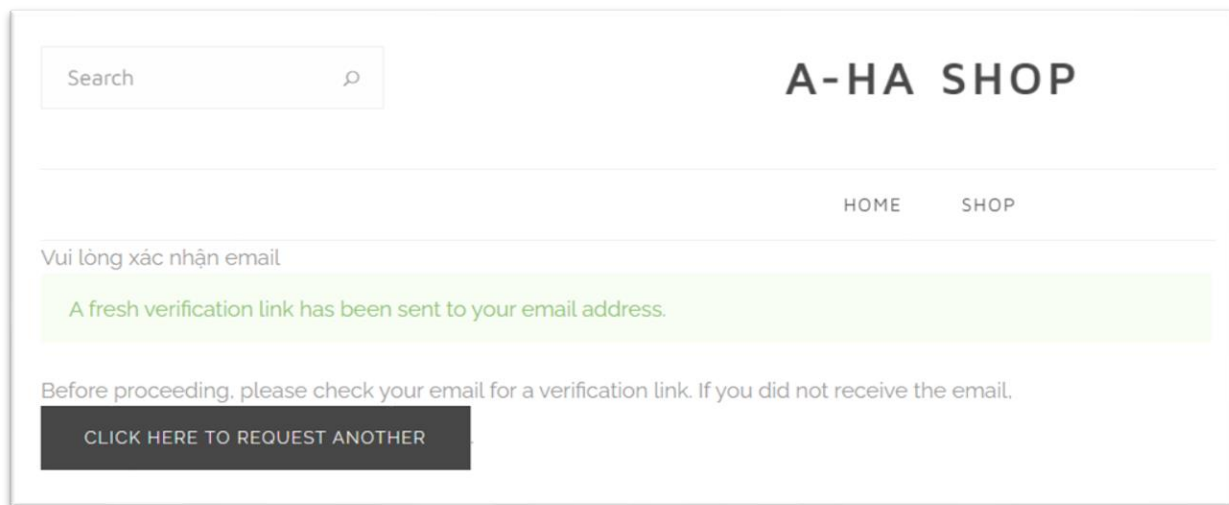
```
//get login
public function getLogin(){
    return view('login');
}

//post login
public function postLogin(Request $request){
    $this->validate($request,[
        'email'=>'required|',
        'password'=>'required|min:3|max:30'
    ],
    [
        'email.required'=>'Ban chua nhap email',
        'password.required'=>'Ban chua nhap password',
        'password.min'=>'Password phai co hon 3 ky tu',
        'password.max'=>'Password toi da 30 ky tu'
    ]);

    //Auth
    $passwordd=Hash::make($request->password);
    if(Auth::attempt(['email'=>$request->email,'password'=> $passwordd])){
        return redirect ('loginthanhcong');
    }
    else
    {
        return redirect ('user/login')->with('thongbao','dang nhap khong thanh cong');
    }
}
```

Hình 23. Controller đăng nhập

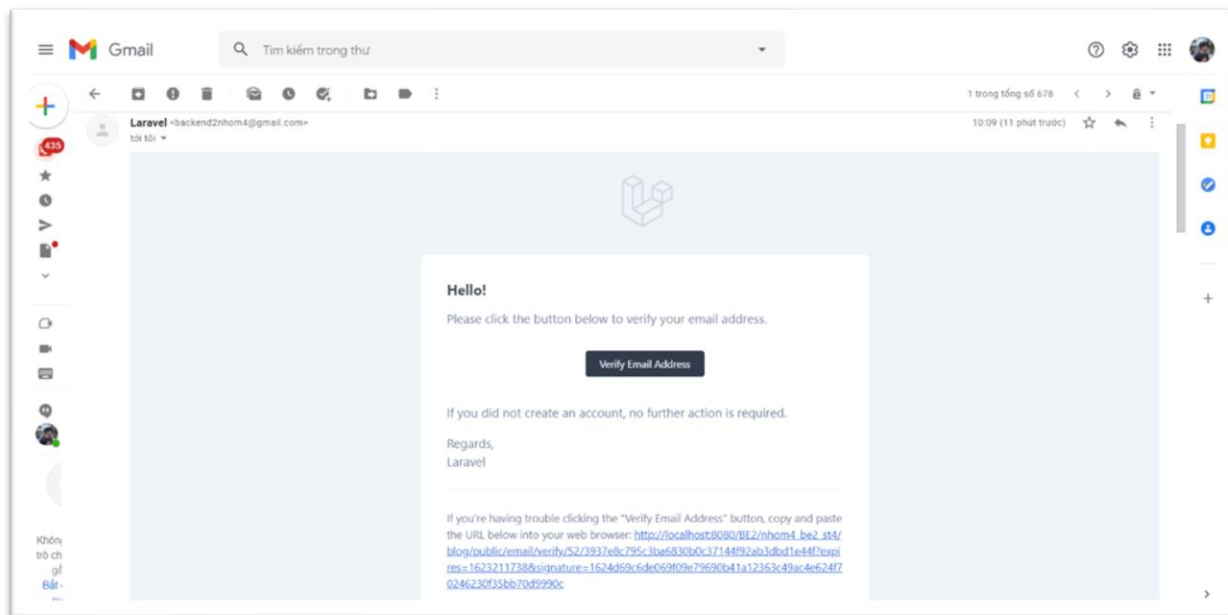
Người dùng khi đăng nhập phải xác nhận Email để hoàn tất đăng nhập tài khoản.



Hình 24. Gửi xác nhận đến Email

Click “CLICK HERE TO REQUEST ANOTHER” để gửi xác nhận đến Email

Người dùng đăng nhập vào Email và click vào “Verify Email Address” để xác nhận Email và hoàn tất đăng nhập.



Hình 25. Màn hình xác nhận Email đăng nhập

### Phương thức:

```
class User extends Authenticatable implements MustVerifyEmail
{
    use Notifiable;
}
```

Hình 27. Implement lại VerifyEmail của Authentication

```
MAIL_MAILER=smtp
MAIL_HOST=smtp.gmail.com
MAIL_PORT=587
MAIL_USERNAME=backend2nhom4@gmail.com
MAIL_PASSWORD=*****
MAIL_ENCRYPTION=tls
MAIL_FROM_ADDRESS=backend2nhom4@gmail.com
MAIL_FROM_NAME="${APP_NAME}"
```

Hình 26. Cấu hình lại file .env

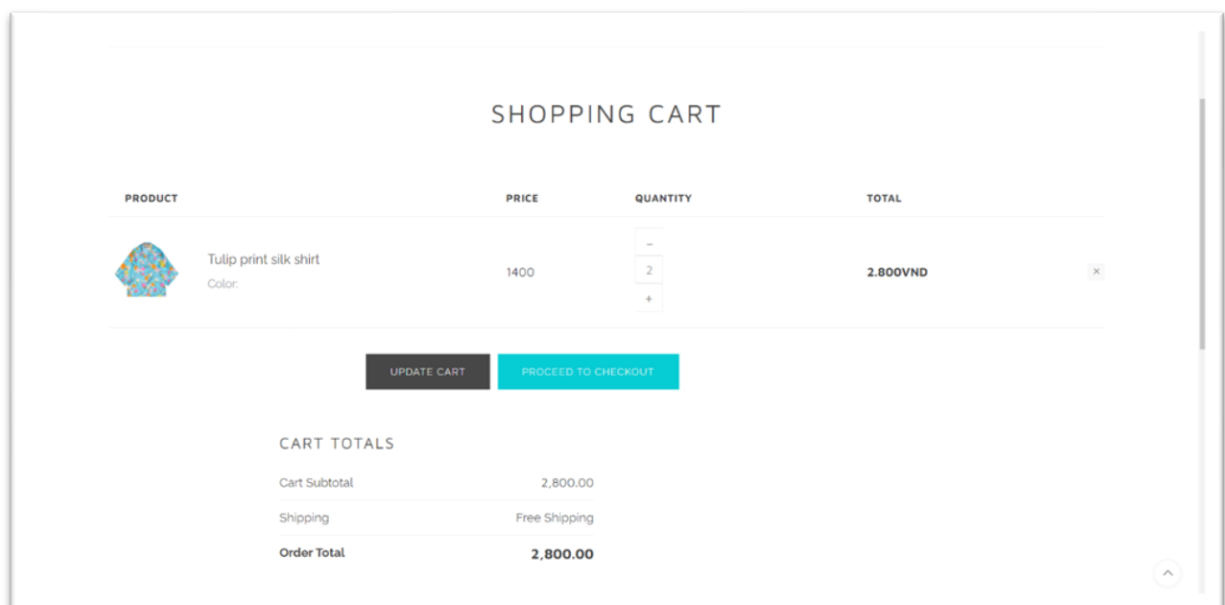
```
protected function redirectTo()
{
    if (auth()->user()->role_id == 1) {
        return '/';
        //dd(auth()->user()->role_id);
    }
    if (auth()->user()->role_id === 2) {
        return route('admins.index');
        // dd(auth()->user()->role_id);
    }
    if (auth()->user()->role_id === 3) {
        return route('admins.index');
        //dd(auth()->user()->role_id);
    }
}
```

```
//Auth router
Auth::routes(['verify' => true]);
Route::get('/home', 'HomeController@index')->name('home');
```

Hình 28. Cấu hình Route kiểm tra xác nhận Email

2. Xem danh sách sản phẩm:
3. Xem chi tiết sản phẩm:
4. Tìm kiếm sản phẩm:
5. Thêm sản phẩm vào giỏ hàng:

Tại trang chi tiết sản phẩm, người dùng nhấp vào “ADD TO CART” để thêm sản phẩm vào giỏ hàng và chuyển sang trang Giỏ Hàng.



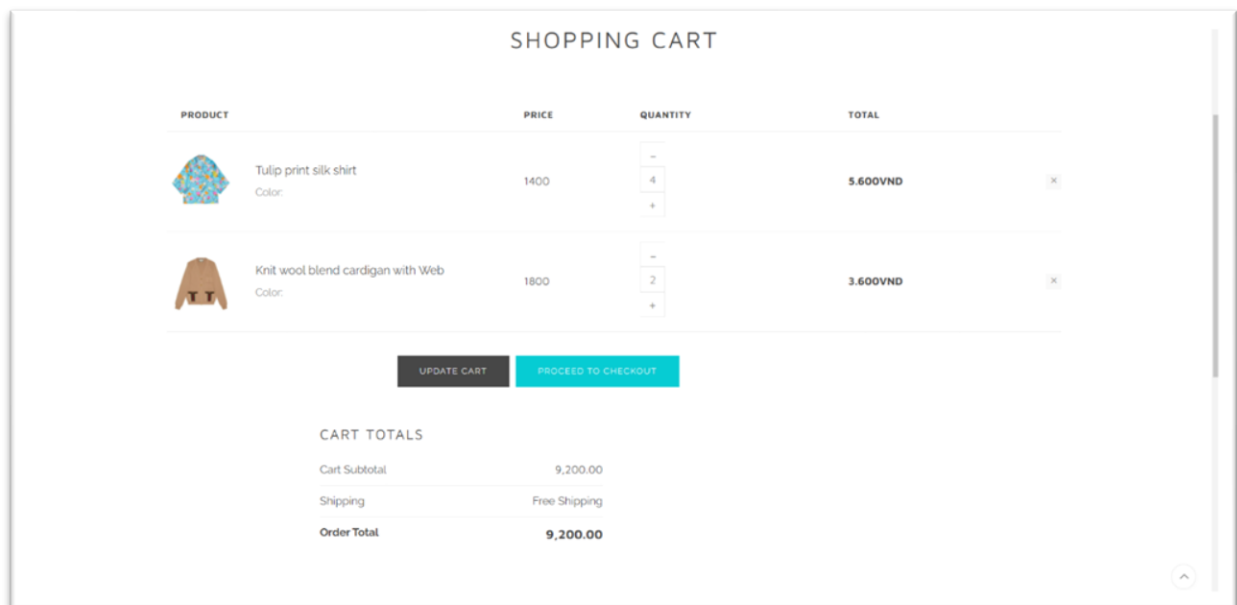
Hình 29. Màn hình thêm sản phẩm vào giỏ hàng

```
//addcart
function addCart($id){
    $productByID = DB::table('products')->where('id',$id)->first();
    Cart::add(array(
        'id'=>$id,
        'name'=>$productByID->product_name,
        'qty'=>1,
        'price'=>$productByID->price,
        'weight'=>0,
        'options'=>array(
            'image'=>$productByID->image,
            'sold'=>$productByID->sold,
            'hot'=>$productByID->hot,
            'note'=>$productByID->note,
            'create_date'=>$productByID->create_date));
    return redirect()->route('cart');
}
```

Hình 30. Controller cart

## 6. Quản lý giỏ hàng:

Tại trang giỏ hàng, người dùng có thể tùy chọn số lượng sản phẩm muốn mua, xóa sản phẩm khỏi giỏ hàng trước khi thanh toán.



Hình 31. Màn hình quản lý giỏ hàng

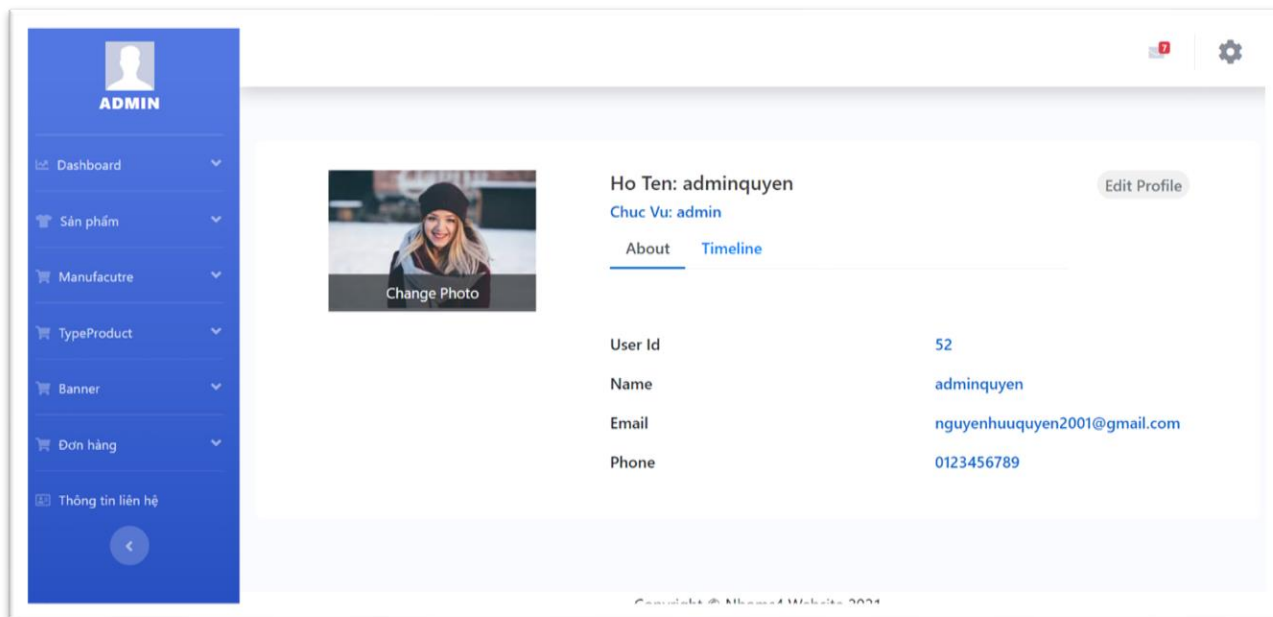
## 7. Thanh toán:

## 8. Đánh giá sản phẩm:

# VI. Chức Năng Quản Trị Super Admin

## 1. Đăng nhập:

Super Admin click “Login”, nhập tài khoản và mật khẩu. Khi đăng nhập sẽ vào thẳng giao diện Super Admin đã được cấp quyền sẵn.



Hình 32. Giao diện Admin

Tương tự như người dùng, khi đăng nhập sẽ gửi xác nhận đăng nhập về Email, Admin vào Email xác nhận để hoàn tất đăng nhập.

## 2. Đăng ký:

Super Admin sẽ phụ trách đăng ký tài khoản cho admin quản lý trang.

Super admin click vào “Thêm mới user” nhập Username, Password, Confirm Password, Số điện thoại và tích vào Role để phân quyền tài khoản.

○ Role:

- User (Tài khoản người dùng)
- Admin (Tài khoản Admin quản lý)
- Super Admin (Tài khoản Admin toàn quyền)

## 3. Quản lý tài khoản:

### 3.1. Thêm mới User:

Admin click vào “Thêm mới user” nhập Username, Password, Confirm Password, Số điện thoại và tích vào Role để phân quyền tài khoản.

- Role:
  - User (Tài khoản người dùng)
  - Admin (Tài khoản Admin quản lý)
  - Super Admin (Tài khoản Admin toàn quyền)

Hình 33. Giao diện thêm mới User của Super Admin

### Phương thức:

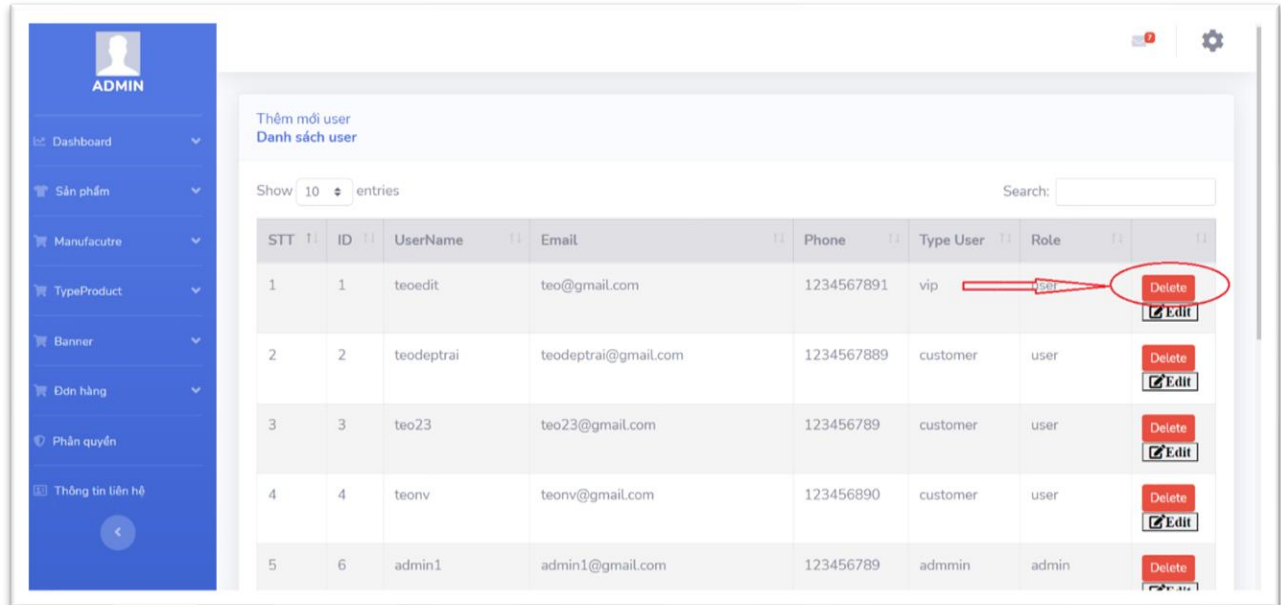
```
public function create()
{
    //$this->authorize('create');
    if(Gate::allows('add-user')){
        return view('admin-pages.User.AddUser');
    }else{
        abort(403);
    }
}
```

Hình 34. Controller Super Admin tạo tài khoản cho User

### 3.2. Xóa User:



Tại màn hình danh sách User, Super Admin nhấn “Delete” để xóa User mà mình muốn.



Hình 35. Controller xóa User

### Phương thức:

```
public function destroy($id)
{
    $user = User::findOrFail($id);
    $user->delete();
    return redirect()->route('users.index');
}
```

Hình 36. Xóa User

### 3.3. Sửa User:

Tại màn hình danh sách User, Super Admin nhấn “Edit”, nhập các thông tin muốn sửa User và nhấn “Edit” để hoàn tất sửa loại sản phẩm.

The screenshot shows an 'Edit User' interface. On the left is a blue sidebar with a user profile icon and the word 'ADMIN'. Below it are several menu items with dropdown arrows: Dashboard, Sản phẩm, Manufacture, TypeProduct, Banner, Đơn hàng, Phân quyền, and Thông tin liên hệ. The main content area is titled 'Edit User' and contains the following fields: Username (with value 'superadminquyen'), Password (with placeholder 'Nhập password mới'), Confirm Password (with placeholder 'Nhập lại password mới'), Email (with value 'nguyenhuuquyen2001@gmail.com'), and Số điện thoại (with value '0123456789'). Below these is a 'Type User' section with three radio buttons: Admin (selected), Customer, and Vip. At the bottom is a 'Role' field with a blue button.

Hình 38. Màn hình sửa User

### Phương thức:

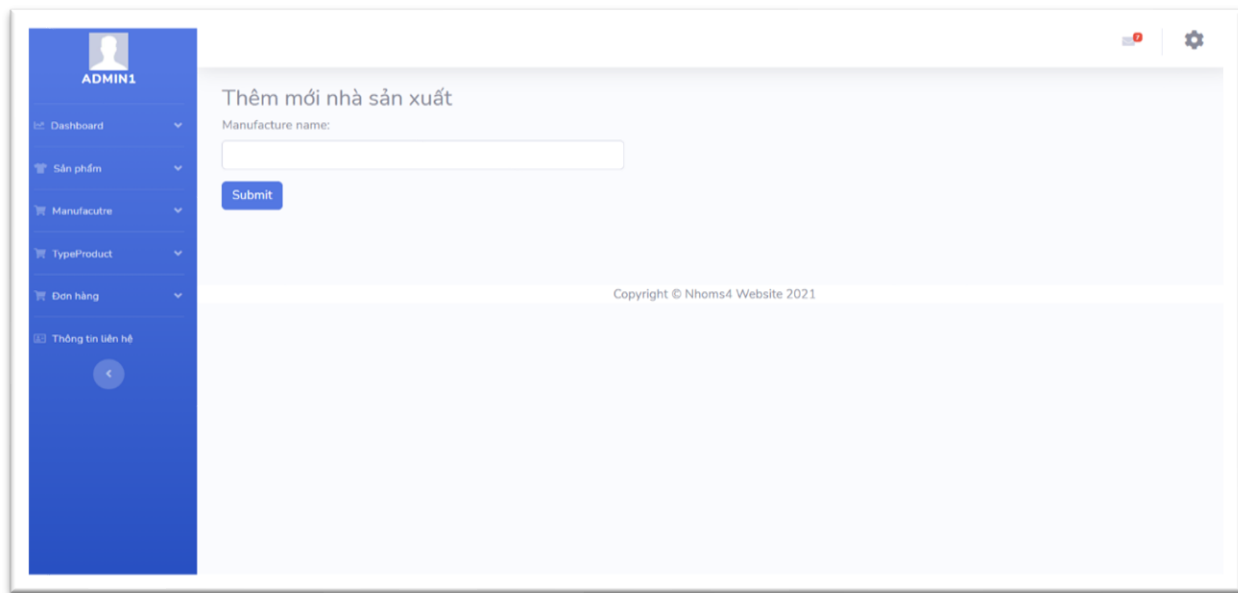
```
public function edit($id)
{
    $user = User::findOrFail($id);
    return view('admin-pages.User.EditUser',compact('user'));
}
```

Hình 37. Controller sửa User

## 4. Quản lý nhà sản xuất:

### 4.1. Thêm nhà sản xuất:

Admin chọn “thêm mới”, nhập tên nhà sản xuất và nhấn “Submit” để hoàn tất thêm nhà sản xuất.



Hình 40. Màn hình thêm nhà sản xuất

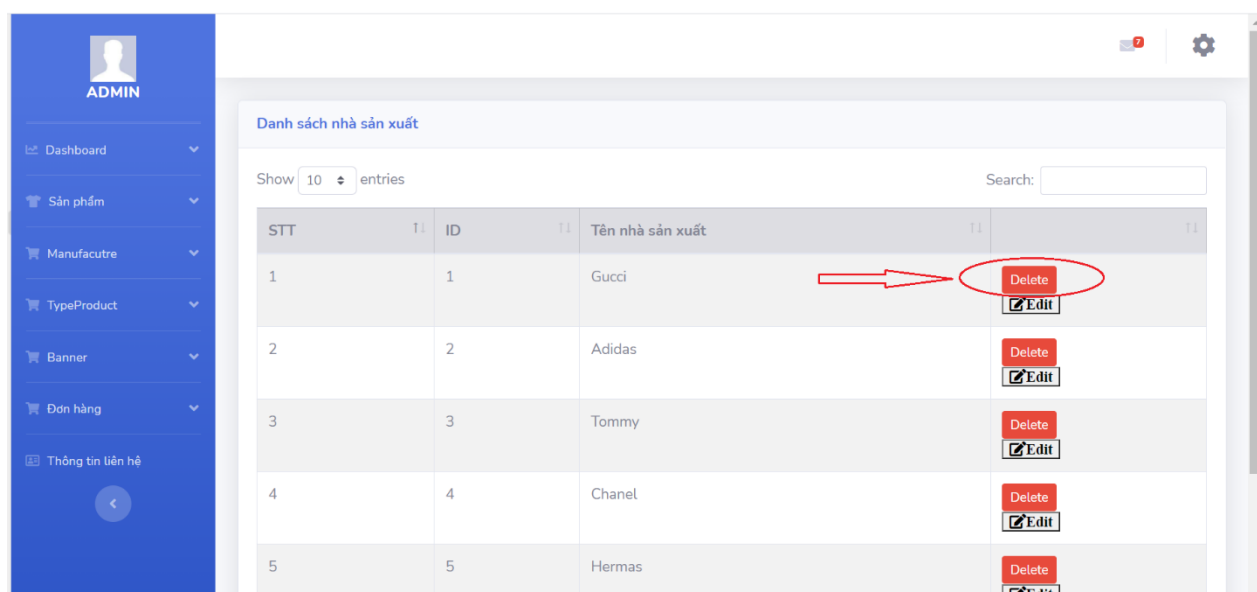
### Phương thức:

```
public function create()
{
    return view('admin-pages.Manufactures.AddManufacture');
}
```

Hình 39. Controller thêm mới nhà sản xuất

### 4.2. Xóa nhà sản xuất:

Tại màn hình danh sách nhà sản xuất, admin nhấn “Delete” để xóa nhà sản xuất mình muốn.



Hình 41. Nút xóa nhà sản xuất

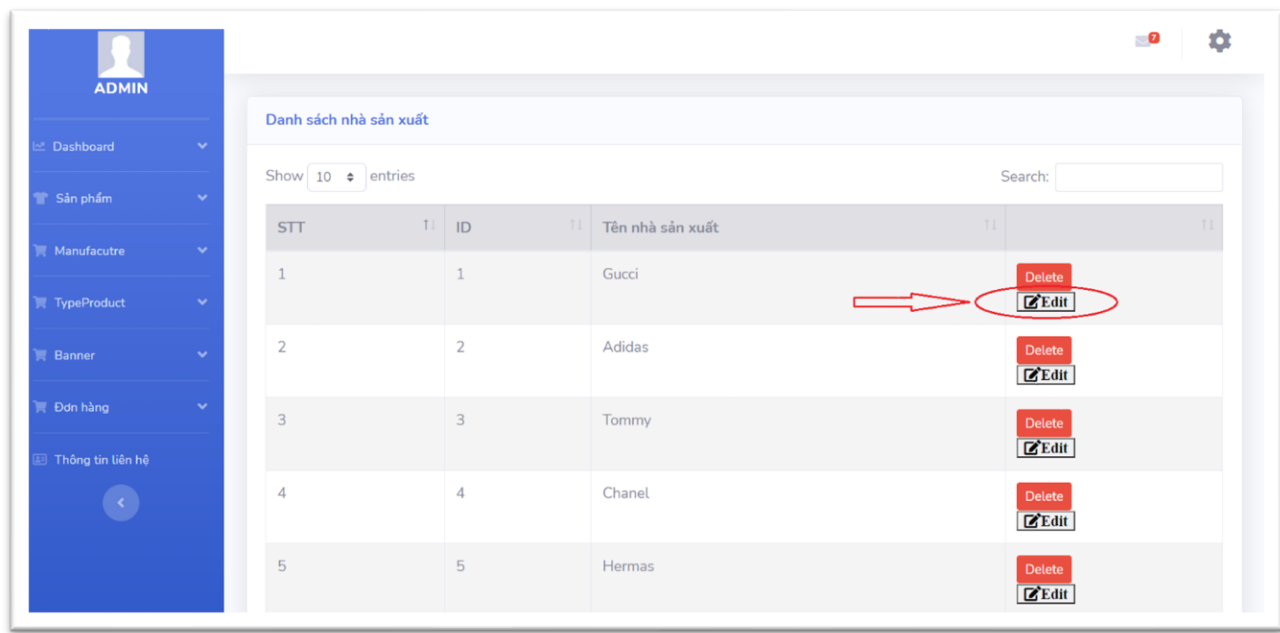
### Phương thức:

```
public function edit($id)
{
    $manu = Manufacture::findOrFail($id);
    return view('admin-pages.Manufactures.EditManufacture',compact('manu'));
}
```

Hình 42. Controller xóa nhà sản xuất

#### 4.3. Sửa nhà sản xuất:

Tại màn hình danh sách nhà sản xuất, admin nhấn “Edit”, nhập tên mới nhà sản xuất và nhấn “Submit” để hoàn tất sửa nhà sản xuất.

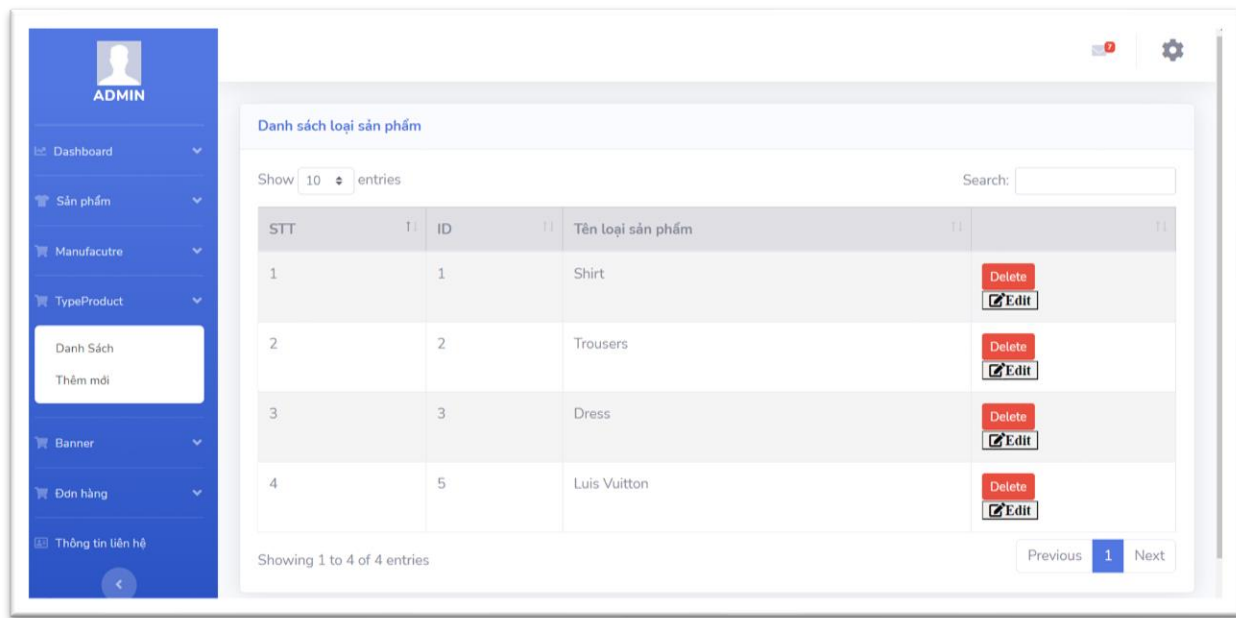


Hình 43. Nút xóa nhà sản xuất

### Phương thức:

```
public function destroy($id)
{
    $manu = Manufacture::findOrFail($id);
    $manu->delete();
    return redirect()->back();
}
```

Hình 44. Controller xóa nhà sản xuất

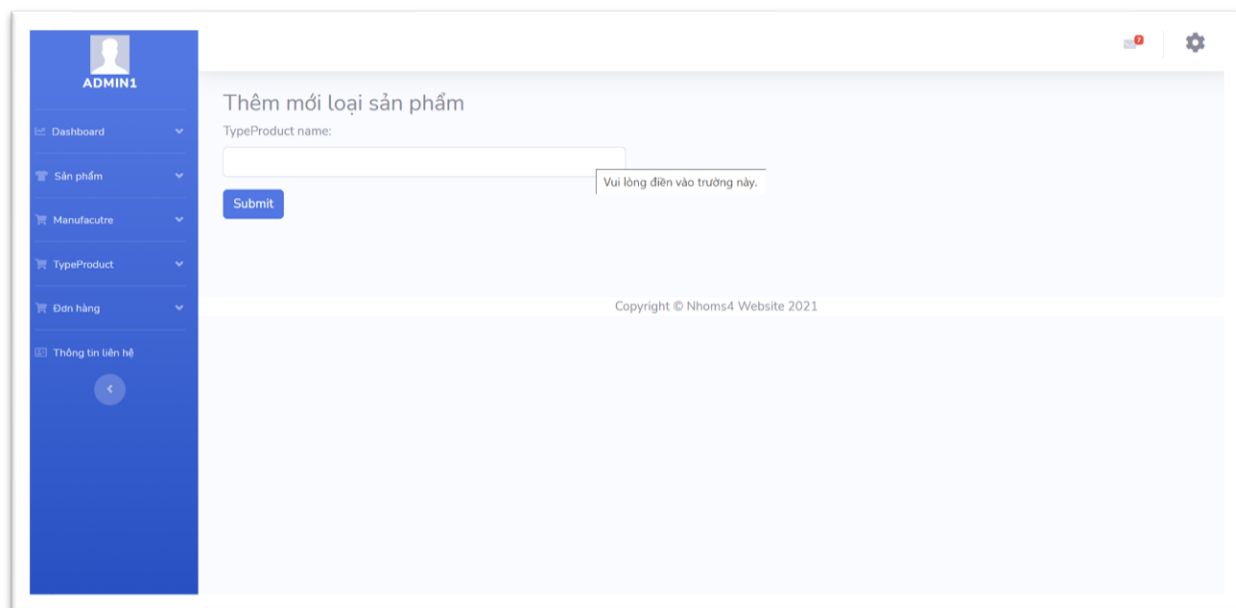


Hình 45. Màn hình danh sách loại sản phẩm

## 5. Quản lý loại sản phẩm:

### 5.1. Thêm loại sản phẩm:

Admin chọn “thêm mới” trên màn hình giao diện loại sản phẩm, nhập tên loại sản phẩm và nhấn “Submit” để hoàn tất thêm loại sản phẩm.



Hình 46. Màn hình thêm loại sản phẩm

### Phương thức:

```
public function create()
{
    return view('admin-pages.TypeProduct.AddTypeProduct');
}
```

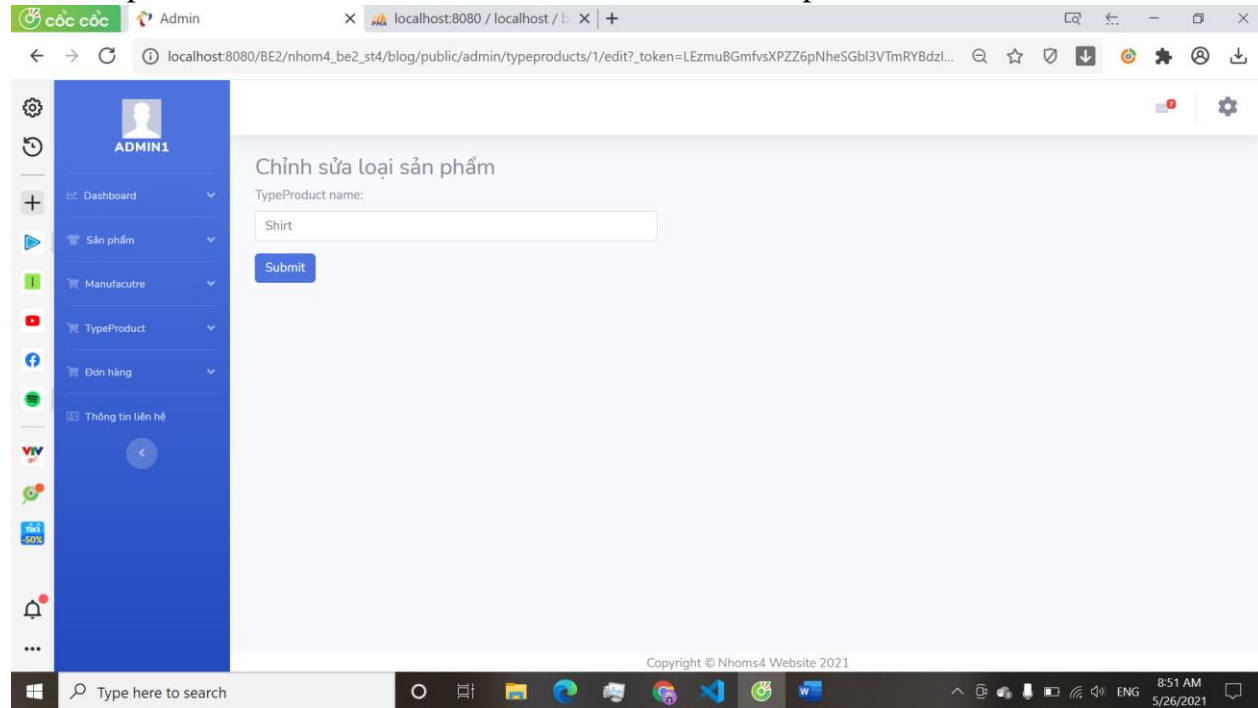
Hình 47. Controller thêm loại sản phẩm

## 6. Xóa loại sản phẩm:

Tại màn hình danh sách loại sản phẩm, admin nhấn “Delete” để xóa loại sản phẩm mình muốn.

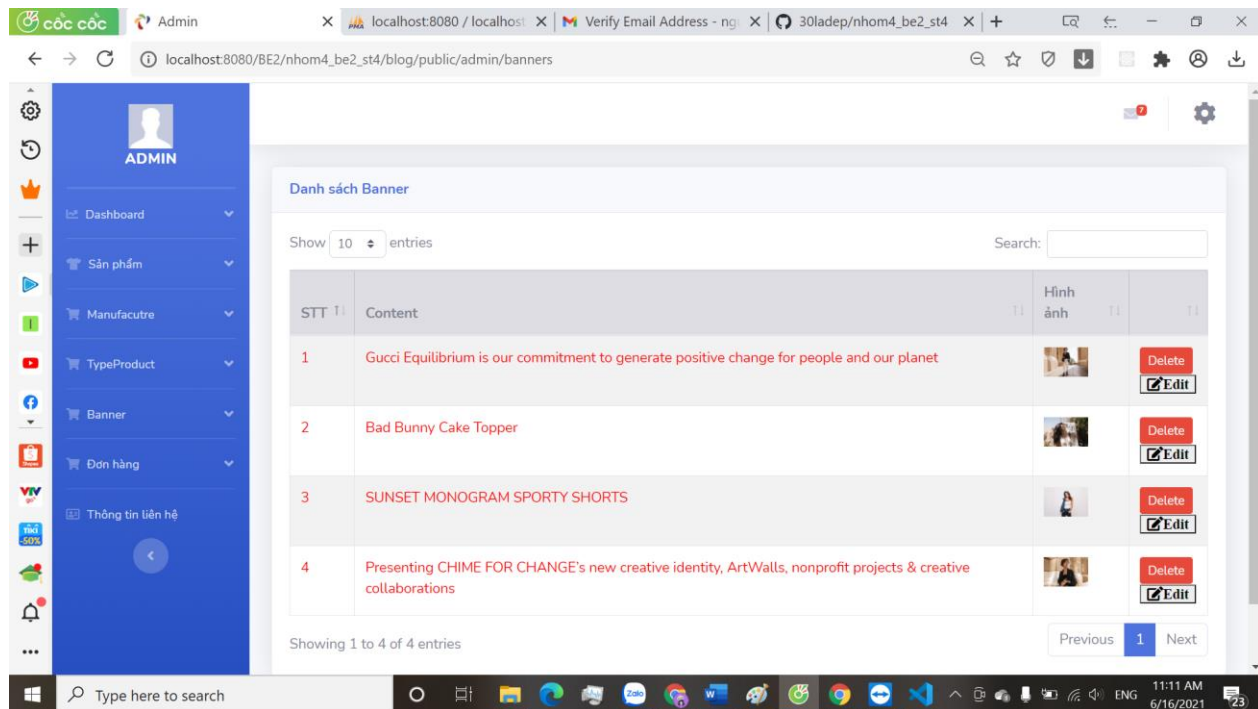
## 7. Sửa loại sản phẩm:

Tại màn hình danh sách loại sản phẩm, admin nhấn “Edit”, nhập tên mới loại sản phẩm và nhấn “Submit” để hoàn tất sửa loại sản phẩm.

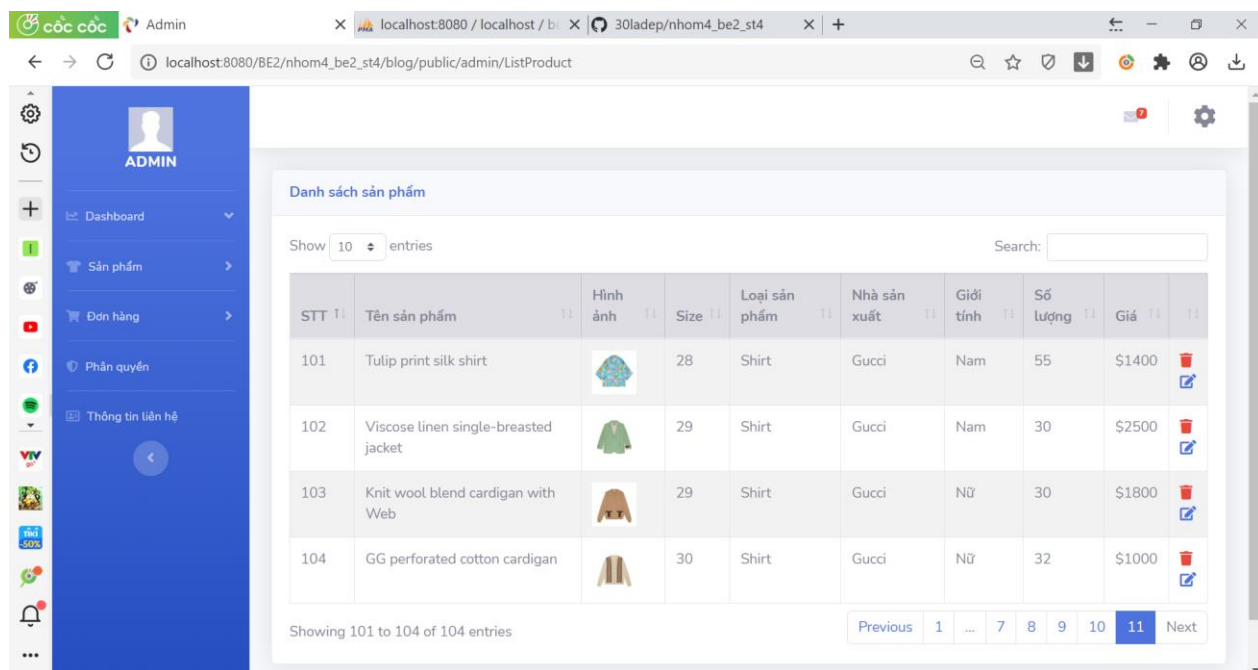


(màn hình sửa loại sản phẩm)

## 8. Quản lý slide (quảng cáo, giới thiệu)



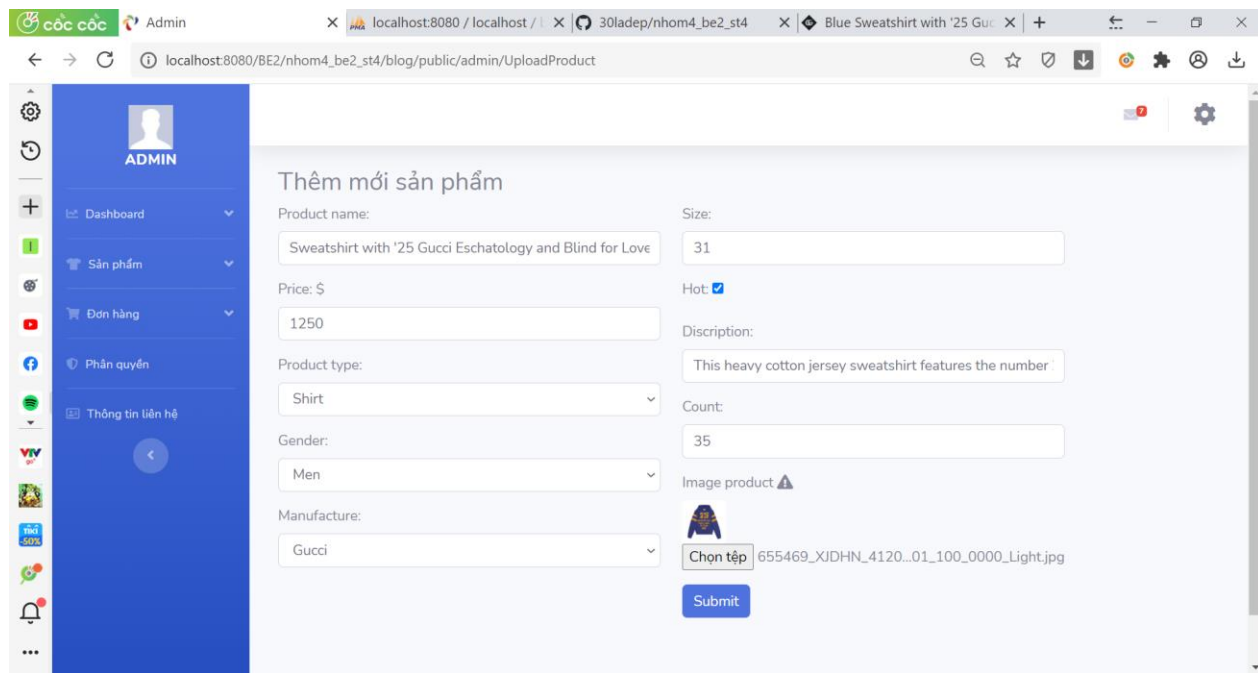
## 9. Quản lý sản phẩm:



(Màn hình danh sách sản phẩm)

## 10. Thêm sản phẩm:

Admin nhập dữ liệu vào các trường dữ liệu và chọn ảnh sản phẩm, nhấn nút “Submit” để hoàn thành thêm sản phẩm.



(Màn hình thêm sản phẩm)

- 11. Xóa sản phẩm:
  - 12. Sửa sản phẩm:
  - 13. Quản lý đơn hàng:
  - 14. Quản lý user:
  - 15. Quản lý banners:
    - 15.1. Xóa
- Admin vào mục Banner

## VII. Chức năng quản trị Admin

- 1. Đăng nhập:
- 2. Đăng ký:
- 3.

## CHƯƠNG 3: TỔNG KẾT

Tuan loi

Kho khan

Huong phat trien

Bang phan cong

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1. Tài liệu tham khảo Laravel (7x)  
<https://laravel.com/docs/7.x>
- 2. Link down template
- 3. Link website thương mại điện tử



#### 4. Link tham khảo làm báo cáo